

# PHÁT TRIỂN SINH KẾ BỀN VỮNG GẮN VỚI ĐẢM BẢO AN NINH QUỐC PHÒNG KHU VỰC BIÊN GIỚI PHÍA TÂY TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Thế<sup>1</sup>, Bùi Thị Hậu<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

*Sinh kế bền vững là vấn đề quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân, cộng đồng. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa sinh kế bền vững không chỉ để thoát nghèo hướng tới cuộc sống ấm no, đứng vững trên 4 trụ cột: thể chế, kinh tế, môi trường và xã hội mà còn phải gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng. Bởi đây là vùng đất trọng yếu, “lá chắn” về quốc phòng - an ninh cho đất nước.*

**Từ khóa:** *Vùng biên giới, sinh kế bền vững, quốc phòng - an ninh.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa gồm 16 xã, thị trấn thuộc 5 huyện miền núi: Thường Xuân, Lang Chánh, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát và là nơi cư trú lâu đời của các dân tộc thiểu số Mường, Thái, Mông, Dao, Khơ Mú cùng một số ít người Kinh. Đây là khu vực có địa lý hiểm trở, địa hình chia cắt, núi cao sông sâu, cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội chậm phát triển, trình độ dân trí thấp nhưng có vị trí chiến lược quan trọng, là vùng đất trọng yếu, “lá chắn” về quốc phòng - an ninh. Do vậy, các yếu tố: kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa... ở đây luôn nhạy cảm hơn so với các vùng miền khác trong tỉnh. Phát triển sinh kế bền vững trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết đòi hỏi phải huy động mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh toàn dân đứng như tinh thần văn kiện Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “*Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với QP - AN và QP - AN với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo*” [3; tr.149].

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:* Để đưa ra những luận điểm khoa học khẳng định mối quan hệ giữa phát triển sinh kế bền vững gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biên giới Thanh Hóa, chúng tôi tham khảo những văn bản liên quan đến chủ trương, đường lối, quy hoạch, công tác quốc phòng - an ninh và sinh kế bền vững: báo cáo đánh giá về chương trình 135, 134, 30<sup>a</sup>, đề án “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020”,... Tổ chức thu thập, tập hợp, thống kê, phân loại và đánh giá các nguồn tài liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu của vấn đề đang được lưu trữ trong các thư viện, kho lưu trữ, phòng tư liệu, phòng truyền thống, các cơ quan quản lý nhà nước... và trong cộng đồng dân cư ở 16 xã vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa, nhóm nghiên cứu lựa chọn các số liệu tường minh đưa vào chứng minh, biện luận, mở rộng các vấn đề nghiên cứu trong bài viết.

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenvanthe@hdu.edu.vn

<sup>2</sup> Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

*Phương pháp điều tra điền dã thực địa:* Khảo sát 16 xã, thị trấn/5 huyện biên giới ghi chép, phỏng vấn các đối tượng: cán bộ tại các đồn biên phòng đóng tại địa bàn, cán bộ xã, trưởng bản hoặc đại diện cộng đồng dân cư nhằm xác định thực trạng sinh kế của đồng bào; các hoạt động quốc phòng - an ninh diễn ra trên địa bàn; sự kết hợp các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với các nhiệm vụ xây dựng đời sống kinh tế. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra xã hội học đối với 70 bản/ 9 xã/4 huyện để thấy được những thay đổi về đời sống kinh tế của đồng bào từ năm 2017 đến nay.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Bàn về sinh kế của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung, Thanh Hóa nói riêng không phải là vấn đề mới. Các nghiên cứu đi trước phần lớn cung cấp cách nhìn tổng thể về khái niệm sinh kế và sinh kế bền vững, các lý thuyết nghiên cứu về sinh kế, kinh nghiệm liên quan đến chính sách nhằm hỗ trợ xây dựng mô hình sinh kế bền vững cho các dân tộc thiểu số, đưa ra các mô hình sinh kế bền vững cho các dân tộc thiểu số. Và một số nghiên cứu phân tích về tác động của chính sách đến sự phát triển miền núi ở Việt Nam đã cho rằng các chính sách phát triển của Việt Nam từ những năm 1950 và 1960, mặc dù đã ít nhiều tạo ra những tác động tích cực về hiệu quả kinh tế, nhưng lại thiếu tính bền vững.

Trong nước, trước đây những nghiên cứu về sinh kế của các dân tộc thiểu số không nhiều. Gần đây, vấn đề này được các nhà khoa học, quản lý bắt đầu quan tâm nghiên cứu. Năm 2021, Viện Dân tộc học đã tổ chức Hội nghị dân tộc học quốc gia với chủ đề: *Phát triển sinh kế bền vững của các tộc người ở nước ta hiện nay*. Hội nghị có nhiều bài viết đề cập đến cơ sở lý luận và các vấn đề xung quanh sinh kế bền vững các tộc người nước ta hiện nay. Tại Thanh Hóa, vấn đề sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu được lồng ghép trong các chương trình, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Cho đến hiện nay, ngoài các báo cáo đánh giá về chương trình 135, 134, 30<sup>a</sup>, đang còn thiếu vắng những công trình tập trung nghiên cứu về sinh kế cho các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi của tỉnh đặc biệt là vùng biên giới Thanh Hóa.

#### 3.2. Mối quan hệ giữa phát triển sinh kế bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa

Biên giới là “bức tường thành” của một quốc gia nên đảm bảo quốc phòng an ninh luôn là vấn đề ưu tiên hàng đầu tại vùng đất này. Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta xác định: giữ vững biên giới quốc gia không chỉ là trọng trách của riêng bộ đội biên phòng mà là nhiệm vụ chính trị, quân sự, trọng trách thuộc về tất cả mọi người dân, trong đó người dân vùng biên giới đóng vai trò quan trọng và mỗi người dân là một cột mốc, là một chiến sĩ nhân dân. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên. Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh là một tất yếu khách quan, một nội dung quan trọng trong đường lối phát triển đất nước nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với loài người sinh kế bền vững là nhu cầu tất yếu đảm bảo sự sinh tồn sau đó tiến tới đáp ứng nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần, nhưng đặt vấn đề này tại khu vực biên giới của một quốc gia thì có ý nghĩa đặc biệt cần thiết. So với các vùng miền khác, tại khu vực biên giới các biến đổi bất lợi bao gồm cả tự nhiên và xã hội thường diễn biến phức tạp hơn rất nhiều lần, hơn nữa đây là vùng đặc biệt khó khăn về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, “đói nghèo” chiếm tỷ lệ khá lớn nên mưu sinh trở thành vấn đề trọng yếu. Thực tế đã chứng minh, các thế lực thù địch thường lợi dụng vấn đề sinh kế khó khăn của đồng bào để lôi kéo, dụ dỗ chống phá Nhà nước, Đảng ta hoặc tiến hành các hoạt động vi phạm pháp luật như: trồng thuốc phiện, buôn bán vận chuyển ma túy, buôn lậu, buôn bán phụ nữ và trẻ em, chặt phá rừng... Vì vậy, việc đảm bảo sinh kế bền vững của đồng bào các dân tộc ở khu vực biên giới tác động quan trọng đến đảm bảo quốc phòng - an ninh của quốc gia. Xây dựng khu vực biên giới vững mạnh là tạo các nguồn lực vật chất, tinh thần tại chỗ, là cơ sở tăng cường sức mạnh bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Để thực hiện được điều này cần phát huy mọi tiềm năng thế mạnh các nguồn lực, trong đó phát triển kinh tế, xã hội là nhiệm vụ hàng đầu của khu vực biên giới.

Thực tế cho thấy, quan điểm xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, mà sinh kế bền vững chính là nền tảng vững chắc cho sự ổn định, phát triển vùng biên. Làng/bản biên giới là nơi dự trữ tiềm năng về con người và vật chất để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nơi trực tiếp động viên, tổ chức cho nhân dân tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thế trận an ninh nhân dân, đấu tranh phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự toàn xã hội. Tuy nhiên phát triển sinh kế bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biên giới tỉnh Thanh Hóa chủ yếu được nhắc đến nhiều trong các văn bản pháp lý và hành chính, đề cập dưới góc nhìn khoa học và nghiên cứu một cách đầy đủ vẫn còn khiêm tốn, trong khi sinh kế bền vững cho đồng bào vùng biên giới và đảm bảo quốc phòng - an ninh có mối quan hệ tương hỗ với nhau.

### **3.3. Thực trạng phát triển sinh kế bền vững vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa**

#### *3.3.1. Đặc điểm địa lí, dân cư, văn hóa - xã hội, kinh tế và quốc phòng - an ninh vùng biên giới phía Tây Thanh Hóa*

Thanh Hoá có đường biên giới đất liền dài 192 km, giáp với tỉnh Hủa Phăn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; với 88 vị trí/92 mốc quốc giới thuộc địa bàn 5 huyện, 16 xã, thị trấn biên giới và 01 xã vùng đệm<sup>3</sup> và 168 thôn, bản; cùng 06 dân tộc: Thái, Mông, Dao, Mường, Khơ Mú, Kinh; có 14.870 hộ/70.509 nhân khẩu. Đây là nơi có địa hình phức tạp, hiểm trở, núi cao, sông sâu, rừng rậm, heo hút, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, mưa nhiều vào mùa hạ, sương mù dày đặc vào mùa khô, đường xá đi lại khó khăn nên dân cư thưa thớt. Lịch sử cư dân lại phức tạp nên đây là khu vực có kinh tế, chính trị, xã hội,... còn gặp nhiều khó khăn (tỷ lệ đói nghèo và khó thoát nghèo cao nhất toàn tỉnh), tập quán du canh du cư, di cư tự do của đồng bào vẫn còn tồn tại và diễn ra có phần phức tạp hơn so với các vùng khác. Đặc biệt tình trạng vượt biên buôn lậu qua biên giới, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí, truyền đạo trái pháp luật, các tội phạm về ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới vẫn thường xuyên diễn

<sup>3</sup> Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

ra; tình hình di cư tự do tăng, (nhất là số người Mông ở các tỉnh phía Bắc di cư vào các xã biên giới của tỉnh); vẫn còn những đối tượng lợi dụng dân tộc, tôn giáo để lôi kéo, móc nối một số người nhẹ dạ, cả tin vượt biên sang Lào. Nạn chặt phá rừng, tái trồng cây thuốc phiện của một bộ phận nhân dân vẫn thường xuyên xảy ra<sup>4</sup>.

Do những đặc điểm về địa hình nên những giá trị văn hoá, nếp sống của đồng bào nơi đây còn được bảo vệ tương đối tốt. Văn hóa tộc người có vai trò quan trọng trong đảm bảo sinh kế, cố kết cộng đồng và ổn định xã hội. Trong xã hội công nghệ thông tin ngày càng phát triển đã góp phần không nhỏ để các giá trị văn hóa tộc người vùng biên giới có cơ hội kết nối, mở rộng quan hệ dân tộc xuyên biên giới, xuyên quốc gia. Điều này đem lại nhiều cơ hội phát triển sinh kế cho các tộc người, song cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong quản lý mối quan hệ dân tộc, sinh kế xuyên biên giới.

### 3.3.2. Thực trạng phát triển sinh kế bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa

Khi nghiên cứu về thực trạng phát triển sinh kế của các dân tộc vùng biên giới chúng tôi chủ yếu tập trung vào các hoạt động kinh tế của đồng bào nhằm thoát nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới hiện nay.

#### Về đời sống kinh tế

**Bảng 1. Kết quả ước lượng mô hình logistic về các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa**

Biến số độc lập		Tỷ lệ	Mức ý nghĩa (p)
Dân tộc	Mông	1,145	0,018
	Thái		
	Dao	1,290	0,024
	Mường		
Địa bàn sinh sống của dân cư	Giáp biên giới	1,336	0,032
	Không giáp biên giới		
Số quan sát N		1831	
Prob> Chi2		0,024	
Pseudo R2		16,5	
Loglikelihood		24,118	

Mức ý nghĩa thống kê: \* $p < 0,1$  \*\* $p < 0,05$  \*\*\* $p < 0,001$

Nguồn: Nhóm nghiên cứu xử lý số liệu

Từ kết quả bảng thống kê trên cho thấy, các dân tộc khác nhau có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, theo đó dân tộc Mông và Dao có đời sống kinh tế khó khăn hơn so với nhóm người là dân tộc Thái và Mường. Dân tộc Mông có đời sống kinh tế - xã hội khó khăn hơn dân tộc Thái 1,145 lần ( $p = 0,018$ ). Đối với nhóm dân tộc Dao có đời sống kinh tế - xã hội khó khăn hơn dân tộc Mường 1,290 lần ( $p = 0,024$ ). Khác biệt trên có ý nghĩa thống kê  $p < 0,05$  tương ứng với 95% khoảng tin cậy (OR = 1,145; 1,290, 95% CI = 4,20 - 5,22).

<sup>4</sup> Số liệu do Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa cung cấp

Tương tự, địa bàn dân cư sinh sống giáp vùng biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hơn những vùng không giáp biên giới gấp 1,336 lần ( $p = 0,032$ ). Khác biệt trên có ý nghĩa thống kê  $p < 0,05$  tương ứng với 95% khoảng tin cậy ( $OR = 1,336$ ; 95% CI = 5,12 - 9,31).

Như vậy, điều kiện kinh tế - xã hội vùng biên giới chịu sự tác động của các yếu tố dân tộc và địa bàn sinh sống của dân cư. Ngoài ra các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, trên cơ sở tổng hợp các phiếu điều tra, khảo sát còn cho thấy kinh tế các làng, bản vùng biên giới về cơ bản vẫn giữ nếp truyền thống là canh tác nông nghiệp trồng lúa nước và làm nương rẫy.

Với mục tiêu đảm bảo đời sống kinh tế ổn định, từng bước phát triển (bảng 2), xóa đói giảm nghèo được xem là tiêu chí hàng đầu, quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững của vùng biên. Đây là nội dung quan trọng trong đường lối phát triển đất nước nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

**Bảng 2. Thống kê việc thực hiện các tiêu chí đảm bảo đời sống kinh tế ổn định, từng bước phát triển tại các xã biên giới tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung điều tra	Tổng số phiếu	Tỉ lệ %	TT	Nội dung điều tra	Tổng số phiếu	Tỉ lệ %
1	<i>Thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”</i>			4	<i>Nguồn thu nhập của người dân trong bản</i>		
A	Hiệu quả	70/70	100	A	Làm lúa nước	35/70	50.0
B	Không hiệu quả	0/70	0	B	Làm nương rẫy	16/70	22.8
2	<i>Nguồn lực thực hiện phong trào xóa nhà tạm, dột nát</i>			C	Chăn nuôi	3/70	5.0
A	Huy động nguồn vốn của trung ương	20/70	28.6	C	20%	50/70	71
B	Huy động nguồn vốn địa phương	15/70	21.4	D	Buôn bán nhỏ	3/70	5.0
C	Vận động nguồn vốn xã hội hóa	25/70	35.7	E	Các nghề thủ công truyền thống	3/70	5.0
D	Vận động nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ	25/70	35.7	F	Lâm nghiệp	10/70	14.2
E	Tất cả các nguồn lực trên	35/70	50.0	5	<i>Số hộ gia đình tham gia vận động xây dựng nông thôn mới</i>		
3	<i>Tỷ lệ nhà bền vững tại bản</i>			A	Đầy đủ	70/70	100
A	50%	12/70	18	B	Chưa đầy đủ	0/70	0
B	80%	8/70	11				

*Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2021*

Nhờ thực hiện những chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; các dự án định canh, định cư, hoàn thiện các hạng mục công trình đường giao thông, hệ thống điện sinh hoạt, công trình thủy lợi, hệ thống nước sinh hoạt... mà đời sống của cư dân vùng biên giới được cải thiện đáng kể cả về vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, đây vẫn là vùng kinh tế khó khăn với tỷ lệ hộ nghèo khá cao do nguồn thu nhập chính của bà con là từ canh tác ruộng nước (Thái, Mường) và canh tác nương rẫy (Dao, Mông).

Những năm gần đây, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt và thực hiện các Đề án “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020”, “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025”. Qua 5 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020, cùng với Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững, các huyện biên giới đã thu được nhiều kết quả tích cực, tốc độ giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 của các huyện biên giới đạt 15,3%; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước tính đạt 29,22 triệu đồng (tăng 1,76 lần so với năm 2016). Những chỉ số trên cho thấy sự thay đổi tích cực diện mạo của vùng biên cương nhưng nếu đặt trong tương quan so sánh với các vùng/khu vực khác trong tỉnh thì đây vẫn là vùng khó khăn và chậm phát triển. Theo báo cáo năm 2022, các huyện biên giới vẫn giữ tốc độ phát triển ổn định, vượt qua khó khăn do dịch bệnh covid-19, huyện Quan Sơn chỉ số sản xuất ước tính đạt 12,8%; nhân rộng thành công lúa Nhật J02, phát triển diện tích trồng cây dai xanh; thu NSNN đạt 112% dự toán huyện giao và bằng 121% dự toán Tỉnh giao. Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 28 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch. Trong đó, Mường Lát vẫn là một trong những huyện nghèo nhất cả nước, tổng thu nhập tính hết năm 2021 đạt hơn 22 triệu/người với tổng dân số trên 42 nghìn người, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (chuẩn mới) trên địa bàn huyện là 4.905 hộ nghèo, tỷ lệ 56,18%; hộ cận nghèo: 1.104 hộ; tỷ lệ 12,64%. Phần lớn người dân vẫn giữ tập quán, thói quen sản xuất kinh tế truyền thống, khoa học kỹ thuật chưa được áp dụng nhiều. Việc tự thân sinh kế vẫn còn khó khăn, bởi những thay đổi này phần lớn đều phải dựa vào nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

### *3.3.3. Lực lượng biên phòng trong việc phát triển sinh kế bền vững vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa*

Lực lượng biên phòng là một bộ phận trong lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng và nhà nước, có quan hệ gắn bó với Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương, bộ đội biên phòng ở các đồn đóng tại địa bàn 16 xã, thị trấn biên giới có vai trò và trách nhiệm to lớn trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng địa phương vững mạnh về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Thông qua nhiều hình thức, biện pháp cụ thể, các đồn biên phòng đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân về xây dựng kinh tế, góp phần to lớn trong việc thay đổi diện mạo vùng biên giới theo hướng tích cực.

Vùng biên giới phía Tây được xem là nơi khó khăn về kinh tế, phức tạp về quốc phòng - an ninh cơ sở hạ tầng của các xã chưa được đầu tư xây dựng cơ bản, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, đường ô tô chỉ đến được trung tâm xã; 14 thôn bản chưa có đường ô tô, 55 thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia; 61 thôn, bản chưa phủ sóng truyền hình và điện thoại; kinh tế chậm phát triển, chủ yếu sản xuất theo kiểu truyền thống, tự cung, tự cấp, khoa học kỹ thuật chưa được áp dụng vào sản xuất, tỷ lệ hộ nghèo còn cao có 7.857 hộ chiếm 57% theo chuẩn mới; 255 hộ không có đất sản xuất, 730 hộ thiếu đất sản xuất; Y tế, giáo dục chưa được chú trọng (8/17 xã có bác sỹ, 01 xã trạm y tế chưa được xây dựng cơ bản; 22 điểm trường học

xây dựng tạm, 30 thôn, bản có lớp học bằng tranh, tre, 6 thôn bản chưa có lớp học tiểu học và mầm non, 1.681 người mù chữ và tái mù chữ); phong tục tập quán còn nặng nề, nhất là việc cưới, việc tang, trình độ dân trí thấp không đồng đều tỷ lệ mù chữ và tái mù chữ còn cao; các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Xuất phát từ tình hình trên, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở các xã miền núi, biên giới, Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Thanh Hóa đã Quán triệt Nghị quyết số 24/NQ-ĐU ngày 20/12/1998 của Đảng ủy bộ đội biên phòng “Tham gia xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở miền núi, vùng sâu, vùng xa biên giới, hải đảo góp phần từng bước nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc giữ vững ổn định vùng biên giới là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài của bộ đội biên phòng” và Chỉ thị số 31/CT-BTL ngày 28/4/2000 của Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng về “Tăng cường tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các xã phường biên giới, hải đảo” sau đó là thực hiện các Đề án “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hoá”.

Ngoài công tác tuyên truyền, vận động, bộ đội biên phòng đóng quân tại đồn tại các xã biên giới còn trực tiếp tham gia xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới: phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện mô hình các chương trình, dự án, phong trào như: chương trình 134, 135; chương trình 30a của Chính phủ; “Chương trình Bò giống - Hỗ trợ người nghèo nơi biên giới”; Đề án “Ổn định sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản dân tộc Mông huyện Quan Sơn giai đoạn 2016 - 2020” và Đề án “Ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Khơ Mú tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”... giúp nhân dân khai hoang, phục hóa, định canh, định cư, hướng dẫn trồng lúa nước, chăn nuôi, trồng trọt, vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ hủ tục lạc hậu; thực hiện các chương trình phối hợp với các ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trước đây, tập quán du canh du cư, di cư tự do diễn ra, chủ yếu ở các bản người Mông khiến đời sống kinh tế bấp bênh, đói nghèo. Tập quán sản xuất này ăn sâu trong tiềm thức của bà con nên công tác vận động xuống vùng thấp định canh định cư vô cùng khó khăn. Từ năm 2017 trở lại đây, để thuyết phục được bà con, các đồn Biên phòng đứng chân trên địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương phải tiến hành “ba bám”, “bốn cùng”, làm tốt công tác dân vận thực hành trước, mới có thể giúp đồng bào từ bỏ tập quán sản xuất nương rẫy truyền thống. Với sự nỗ lực của các đồn biên phòng nhiều mô hình cây lúa nước, ngô lai đã thành công ở nhiều nơi, giúp bà con định canh định cư như: mô hình lúa nước ở xã Tam Thanh, xã Na Mèo huyện Quan Sơn; xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; cây ngô lai 2 vụ cho năng suất cao ở xã Pù Nhi, xã Trung Lý, xã Tén Tàn, huyện Mường Lát; xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa...

Đề đạt được những thành quả này, các đồn biên phòng đã thực hành trước sự chứng kiến của bà con dân bản. Đồn Pù Nhi đã làm 4 sào ruộng ngay trên đường biên hay đi lại, cử một số cán bộ, chiến sĩ trong đó có một số đồng chí người Mông ở địa phương cấy lúa, bón phân, vụ lúa ấy tốt thu được 10 tạ. Đồn chia cho các hộ dân trong xã ăn thử. Gạo ăn ngon nên nhân dân hăng hái làm.

Suối Phái là bản nằm cách đồn Tam Chung 4 km, bản nằm biệt lập với các bản khác, giao thông đi lại không thuận tiện nên đời sống của bà con gặp nhiều khó khăn, tập quán du canh du cư vẫn còn tồn tại. Với sự cố gắng của đồn biên phòng Tam Chung, dân bản đã tăng lên với 52 hộ, 280 nhân khẩu. Bản đã khai khẩn được 500 ha đất canh tác trong đó gần 10 ha ruộng lúa nước cho năng suất 280kg/sào, 70 ha ngô lai hai vụ và hàng trăm ha rừng xoan lát. Đàn gia súc, gia cầm đạt trên 800 con các loại, 100% các hộ có xe máy, tivi, máy thu hình; các công trình nước sạch và trường học đã được xây dựng mới.

Tuy nhiên, với địa hình toàn rừng rậm, độ che phủ cao nên cây lúa không đủ ánh sáng, vì vậy các mô hình trồng lúa nước, ngô lai đôi khi cũng thất bại như ở thôn Đục, thôn Vịn ở xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân... Đời sống của bà con dân bản chỉ dựa vào khai thác lâm sản của rừng như: măng vầu, mật ong và các loại củ quả tự nhiên nên còn bấp bênh. Vì vậy, nhiều nơi bà con được vận động định canh định cư thành công nhưng sau vài năm lại quay về lối sống cũ do không tìm ra được mô hình kinh tế phù hợp để xóa đói, giảm nghèo.

Vì vậy, bên cạnh việc vận động bà con bỏ lối sống du canh du cư, thực hiện định canh định cư, chính quyền địa phương cùng với lực lượng biên phòng ở những nơi này ngoài tiến hành đổi mới sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bắt đầu thực hiện các cuộc chuyển giao công nghệ ứng dụng khoa học kỹ thuật, hợp tác phát triển kinh tế, học tập kinh nghiệm và xây dựng các mô hình kinh tế mới: nuôi cá Tầm ở xã Bát Mọt huyện Thường Xuân, xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng, khai thác du lịch sinh thái - dân tộc học tại Na Mèo, sản xuất rau an toàn tại xã Tam Chung, Nhi Sơn và 2 mô hình chăn nuôi gia súc theo quy mô đảm bảo vệ sinh, môi trường tại xã Mường Chanh và xã Trung Lý.

Thời gian gần đây, phối hợp với chính quyền địa phương, bộ đội biên phòng cùng thực hiện đề án “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hoá” giai đoạn 2021 - 2025 và đã đạt được những kết quả khả quan ban đầu. “Đề án “Ổn định sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản dân tộc Mông huyện Quan Sơn giai đoạn 2016 - 2020” đến hết năm 2021: Năm 2021, đầu tư xây dựng 02 công trình với số vốn là 4.365.000.000 đồng và “Ổn định đời sống và phát triển kinh tế-xã hội đồng bào Khơ Mú tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”; “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025”. Như vậy, các cấp chính quyền, đặc biệt là lực lượng biên phòng đã có rất nhiều cố gắng, để đưa các huyện biên giới xây dựng kinh tế, thoát nghèo bền vững. Xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới là nghĩa vụ, trách nhiệm thiêng liêng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; trực tiếp là cấp ủy, chính quyền và đồng bào các dân tộc ở khu vực biên giới; trong đó bộ đội biên phòng là lực lượng chuyên trách, nòng cốt, nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **3.4. Đề xuất một số giải pháp phát triển sinh kế bền vững khu vực biên gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng**

*Một là*, đối với các đơn vị bộ đội biên phòng chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương tham gia khảo sát từng địa bàn về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước..., để thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nhất là đối với các hộ di, dịch cư tự do.

Đồng thời qua phân vùng sinh thái sẽ có kế hoạch và phương pháp phát triển kinh tế, tìm kiếm mô hình sinh kế bền vững phù hợp đảm bảo bảo vệ môi trường, tăng phòng hộ tự nhiên của vùng biên, hạn chế sự tác động của thiên tai. Phối hợp nhân giống các mô hình ở vùng sinh thái tương tự.

*Hai là*, dựa trên văn hóa truyền thống của đồng bào thiểu số ở đây để lựa chọn mô hình sinh kế bền vững, đặc biệt là tri thức dân gian về rừng, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt. Đồng thời phối hợp với các lực lượng khuyến nông, khuyến lâm của địa phương tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển kinh tế miền núi, của Đảng và Nhà nước; hướng dẫn đồng bào áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi những vật nuôi là đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ. Biến văn hóa thành động lực, sức mạnh nội sinh bằng cách phát triển mô hình du lịch cộng đồng.

*Ba là*, giải pháp về cơ chế, chính sách. Mặc dù, hiện nay đề án “Tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hoá” giai đoạn 2021 - 2025 đã được thực hiện nhưng vẫn còn hạn chế do sự thiếu thốn về kinh phí. Tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, các dự án đầu tư phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào các dân tộc ở 16 xã, thị trấn biên giới và xã đệມ Mường Lý.

*Bốn là*, nâng cao nhận thức của người dân về sinh kế bền vững gắn với quốc phòng an ninh, do nhiều yếu tố tác động đến từ toàn cầu hóa và quan hệ tộc người nên các hoạt động kinh tế xuyên biên giới diễn ra khá thường xuyên gây ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ đến an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, cần tuyên truyền quy định của pháp luật để hạn chế vi phạm ở mức thấp nhất đồng thời không làm mất đi nguồn thu nhập của đồng bào.

#### 4. KẾT LUẬN

Sinh kế bền vững có vai trò to lớn, chiến lược trong sự phát triển của khu vực biên giới. Đảm bảo sinh kế bền vững chính là cho dân được ấm no, đồng thời bảo vệ được môi trường tự nhiên, văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” vững bền, làm cơ sở, nền tảng cho việc triển khai các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở những quan điểm lý luận về mối quan hệ giữa phát triển sinh kế bền vững và đảm bảo quốc phòng - an ninh, chúng tôi đã đưa ra một số thực trạng đời sống kinh tế của các dân tộc ít người vùng biên, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát triển mục tiêu kinh tế gắn với quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, đây mới chỉ là những nghiên cứu bước đầu cần phải có nhiều nghiên cứu sâu hơn cả về mặt lý luận và thực tiễn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa (2017), *Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa phục vụ Đoàn cán bộ khảo sát*, Nghiên cứu thực tế của Học viện Chính trị tại bộ đội biên phòng Thanh Hóa.

- [2] Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa (2015), *Đề án: Xây dựng các điểm dân cư tập trung, bố trí việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, bảo vệ và phát triển rừng vành đai đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Tỉnh Ủy Thanh Hóa (2021), *Quyết định: Ban hành Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.*
- [5] UBND tỉnh Thanh Hóa (2020), *Đề án: Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 15 xã biên giới và xã Mường Lý (huyện Mường Lát) của tỉnh Thanh Hóa, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh, giai đoạn 2021 - 2030.*
- [6] Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa (2021), *Tổng hợp kết quả đánh giá hiện trạng theo bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn 16 xã biên giới tỉnh Thanh Hóa*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [7] Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Dân tộc học (2022), *Kỷ yếu hội nghị dân tộc học Quốc gia năm 2021, Phát triển sinh kế bền vững của các tộc người ở nước ta hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## DEVELOPING SUSTAINABLE LIVELIHOODS ASSOCIATED WITH ENSURING SECURITY AND NATIONAL DEFENSE IN THE WEST BORDER AREA OF THANH HOA PROVINCE

Nguyen Van The, Bui Thi Hau

### ABSTRACT

*Sustainable livelihood is an important issue that determines the survival and development of each individual and community. For ethnic minorities in the western border area of Thanh Hoa province, sustainable livelihoods are not only to escape poverty towards a prosperous life, standing firmly on four pillars: institutions, economics, environment and society but must also be associated with ensuring national security and defense. Because this is an important land, a “shield” for security and defense for the country.*

**Keywords:** *Border areas, sustainable livelihoods, security and defense.*

\* Ngày nộp bài: 9/1/2023; Ngày gửi phản biện: 10/2/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023

\* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp tỉnh năm 2021-2023 của Trường Đại học Hồng Đức.